THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - VINACOMIN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700428470 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04 tháng 11 năm 2002, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 07 năm 2012)

Địa chỉ: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh;
Điện thoại: 033.3731030 *Fax: 0333730956*
Website:www.nhietdiencampha.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lưu Mạnh Thắng
Số điện thoại: 033 3 734 459 Số fax: 033 3 730 956

MỤC LỤC

I.TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 6

1.Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 6

1.1. Giới thiệu chung về công ty: 6

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch: 6

1.3. Quá trình hình thành và phát triển: 7

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty: 9

2.Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty 13

2.1. Cơ cấu tổ chức của công ty 15

3.Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông 17

3.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/09/2015 17

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập 18

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/09/2015 18

4.Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng 18

4.1. Danh sách Công ty mẹ 18

4.2. Công ty con, Công ty mà CPC nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối 19

4.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của CPC 19

5.Hoạt động kinh doanh 20

5.1. Các hoạt động kinh doanh 20

5.2. Cơ cấu tổng doanh thu và doanh thu thuần 20

5.3. Sản lượng điện 21

5.4. Dự án đã và đang triển khai 21

6.Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và quý 3 năm 2015 21

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh 21

6.2. Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp 22

7.Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 23

7.1. Vị thế của công ty trong ngành: 23

7.2. Triển vọng phát triển của ngành: *23*
8.Chính sách đối với người lao động **23**
8.1. Số lượng người lao động *23*
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp *24*
9.Chính sách cổ tức **25**
10.Tình hình tài chính **25**
10.1. Trích khấu hao TSCĐ *25*
10.2. Mức lương bình quân *26*
10.3. Các khoản phải nộp theo pháp luật *26*
10.4. Trích lập các quỹ *26*
10.5. Tổng dư nợ vay *26*
10.6. Tình hình công nợ hiện nay *27*
10.7. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty *29*
11.Tài sản **30**
12.Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo **30**
12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2 năm gần nhất *30*
12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên *31*
13.Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch **31**
14.Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh **32**
15.Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan **32**
II.QUẢN TRỊ CÔNG TY ..... **.32**
1.Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị **32**
2.Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Kiểm soát **37**
3.Giám đốc và các cán bộ quản lý. **39**
4.Kế hoạch tăng cường quản trị công ty **42**
III.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH ..... **.44**
1.Tổ chức kiểm toán **44**
2.Tổ chức tư vấn **44**
Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh **44**
Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và Báo cáo tài chính 9 tháng 2015 ..... **44**

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên 18
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông công ty 18
Bảng 3: Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2013 - 2015 20
Bảng 4: Các hợp đồng lớn đang thực hiện 21
Bảng 4: Các hợp đồng lớn đang thực hiện 21
Bảng 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất 21
Bảng 6: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/12/2015 23
Bảng 7: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu giai đoạn 2013 - 2015 .....**Error! Bookmark not defined.**
Bảng 8: Mức lương bình quân 26
Bảng 9: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 26
Bảng 10: Chi tiết các khoản trích lập và các Quỹ theo luật định 26
Bảng 11: Chi tiết số dư các khoản vay 26
Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu 27
Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả 28
Bảng 14: Chi tiết hàng tồn kho 29
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính 29
Bảng 16: Tình hình tài sản của Công ty 30
Bảng 17: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty 30
Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2 năm gần nhất 30
Bảng 19: Danh sách HĐQT 33

CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ, cụm từ viết tắt được hiểu như sau:

❖ *Công ty*	*Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả – Vinacomin*
❖ *CPC*	*Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả – Vinacomin*
❖ *TKV*	*Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam*
❖ *HĐQT*	*Hội đồng quản trị*
❖ *Cổ phiếu*	*Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả Vinacomin*
❖ *VNDIRECT*	*Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT*
❖ *UBCKNN*	*Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*
❖ *BKS*	*Ban Kiểm soát*
❖ *DTT*	*Doanh thu thuần*
❖ *HĐKD*	*Hoạt động kinh doanh*
❖ *Giấy CNĐKKD*	*Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh*
❖ *BCTC*	*Báo cáo tài chính*
❖ *BCKT*	*Báo cáo kiểm toán*
❖ *CTCP*	*Công ty cổ phần*
❖ *CBCNV*	*Cán bộ công nhân viên*

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin
Tên Tiếng Anh	Vinacomin - Cam Pha Thermal Power JointStock Company
Tên viết tắt	CPC
Logo	
Trụ sở chính	Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại	0333 731 030 Fax:0333 730 956
Tài khoản giao dịch	44110000000156 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Quảng Ninh - Phòng giao dịch Cẩm Phả;
Website	nhietdiencampha.com.vn
Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh	Giấy CNĐKDN số: 5700428470 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/11/2012, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/7/2012
Người đại diện theo pháp luật	Phạm Đắc Lâm
Chức vụ	Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký	2.179.900.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	1.969.806.222.822 đồng

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi số: 5700428470 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27tháng 07 năm 2012 thì các ngành nghề kinh doanh chính của công ty bao gồm:

❖ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

❖ Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống Quốc Gia

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Vốn điều lệ đăng ký: 2.179.900.000.000 đồng
- Số vốn điều lệ thực góp: 1.969.806.222.822 đồng
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 196.980.622 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NCP

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: Không có
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài. Sau khi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật (Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam). Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại ngày 30/09/2015 là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin (tiền thân là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700428470 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/11/2002, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/07/2012. Công ty được thành lập trên cơ sở góp vốn của năm (05) cổ đông sáng lập là các tổng công ty Nhà nước, bao gồm: Tổng công ty Than Việt Nam (VINACOAL), Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt nam (VINAINCON), Tổng công ty Xây dựng và phát triển Hạ tầng (LICOGI), Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX).

Quá trình phát triển của Công ty được ghi nhận bởi các dấu mốc quan trọng như sau:

- Tháng 04 năm 2006 Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1 được Công ty bắt đầu khởi công xây dựng và đã đi vào vận hành và phát điện thương mại từ tháng 08 năm 2010;

- Tháng 12 năm 2007 Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2 được Công ty bắt đầu khởi công xây dựng và bắt đầu đi vào vận hành và phát điện thương mại từ tháng 05 năm 2011;

- Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả được chuyển thành công ty con trực thuộc Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin và là đơn vị hạch toán độc lập theo Quyết định số 3153/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam;

- Ngày 01/10/2010 Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin theo Quyết định số 807/ĐLTKV-TCLĐTL ngày 01/10/2010 của Tổng công ty Điện lực - Vinacomin;

- Bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm 2012 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin chính thức tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam theo văn bản hướng dẫn số 5742 ngày 29/06/2012 của Bộ Công Thương. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin trực tiếp nộp bản chào giá bán điện với Công ty mua bán điện (EPTC) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

- Ngày 22/04/2010, theo Công văn số 1122/UBCK-QLPH, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả Vinacomin được chấp thuận là công ty đại chúng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:

STT	Năm	Vốn điều lệ trước phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Đồng)	Số vốn tăng thêm (Đồng)	Hình thức tăng	Hồ sơ pháp lý
1	2003	5.000.000.000			Phát hành cổ phiếu cho 5 cổ đông sáng lập	Nghị quyết HĐQT số 07/NQ-HĐQT ngày 13/12/2002 về việc góp vốn cổ đông đợt 1
2	2003	5.000.000.000	8.500.000.000	3.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 5 cổ đông sáng lập	Nghị quyết HĐQT số 73/NQ-HĐQT ngày 05/04/2003 về việc góp vốn cổ đông đợt 2
3	2003	8.500.000.000	30.909.612.900	22.409.612.900	Phát hành cổ phiếu cho 5 cổ đông sáng lập	Quyết định HĐQT số 189/QĐ-HĐQT-KH ngày 11/07/2003 về việc góp vốn đợt 3. Công văn số 196/CV-TGĐ-KH ngày 22/07/2003 của TGĐ Công ty đề nghị góp vốn đợt 3 năm 2003
4	2004	30.909.612.900	42.062.612.900	11.162.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 4 cổ đông sáng lập	Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 18/03/2004 của về việc góp vốn đợt 4; Quyết định HĐQT số 03/QĐ-HĐQT-KH ngày 31/03/2004 về việc góp vốn đợt 4.
5	2005	42.062.612.900	45.468.612.900	2.866.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 4 cổ đông sáng lập	Tờ trình số 86/TTr-TGĐ-KTT ngày 20/10/2015 của TGĐ Công ty đề nghị huy động vốn đợt 5; Quyết định HĐQT số 12/QĐ-

						HĐQT-KH ngày 24/10/2005 về việc góp vốn đợt 5.
6	2006	45.468.612.900	469.468.612.900	424.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 4 cổ đông sáng lập	Quyết định HĐQT số 14/QĐ-HĐQT-KTT ngày 24/03/2006 về việc góp vốn đợt 6.
7	2008	469.468.612.900	541.768.612.900	72.300.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo của HĐQT số 31/TB-HĐQT ngày 23/04/2008 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 7; Thông báo số 261/TB-TGĐ ngày 25/04/2008 về việc góp vốn đợt 7.
8	2008	541.768.612.900	667.268.612.900	125.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Nghị quyết HĐQT số 74/NQ-HĐQT ngày 11/09/2008 của về việc góp vốn đợt 8; Thông báo số 683/TB-TGĐ-KTT ngày 15/09/2008 về việc góp vốn đợt 8.
9	2008	667.268.612.900	756.468.612.900	89.200.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo của HĐQT số 86/TB-HĐQT ngày 22/12/2008 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 9; Thông báo số 959/TB-TGĐ-KTT ngày 23/12/2008 về việc góp vốn đợt 9.

10	2009	756.468.612.900	880.468.612.900	124.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo của HĐQT số 22/TB-HĐQT ngày 25/03/2009 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 10; Thông báo số 194/TB-TGĐ-KTT ngày 26/03/2009 về việc góp vốn đợt 10.
11	2009	880.468.612.900	1.034.468.612.900	154.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo của HĐQT số 50/TB-HĐQT ngày 24/06/2009 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 11; Thông báo số 528/TB-TGĐ-KTT ngày 25/06/2009 về việc góp vốn đợt 11.
12	2009	1.034.468.612.900	1.218.468.612.900	184.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo của HĐQT số 78/TB-HĐQT ngày 16/10/2009 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 12; Thông báo số 868/TB-TGĐ-KTT ngày 20/10/2009 về việc góp vốn đợt 12.
13	2009	1.218.468.612.900	1.308.368.612.900	89.900.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo của HĐQT số 95/TB-HĐQT ngày 10/12/2009 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 13; Thông báo số 1073/TB-TGĐ-KTT

						ngày 11/12/2009 về việc góp vốn đợt 13.
14	2010	1.308.368.612.900	1.509.668.612.900	201.300.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo của HĐQT số 14/TB-HĐQT ngày 11/02/2010 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 14; Thông báo số 328/TB-TGĐ-KTT ngày 11/02/2010 về việc góp vốn đợt 14
15	2010	1.509.668.612.900	1.702.027.867.882	192.359.254.982	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo của HĐQT số 32/TB-HĐQT ngày 05/05/2010 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 15; Thông báo số 745/TB-TGĐ-KTT ngày 05/05/2010 về việc góp vốn đợt 15.
16	2010	1.702.027.867.882	1.968.628.047.882	266.600.180.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Tờ trình số 1667/TTr-TGĐ ngày 23/11/2010 của TGĐ đề nghị huy động vốn đợt 16; Quyết định số 110/QĐ-HĐQT ngày 02/12/2010 của HĐQT thông qua phương án huy động vốn đợt 16.
17	2011	1.968.628.047.882	1.969.806.222.882	1.178.355.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo số 1509/TB-TGĐ-KTT ngày 05/12/2011 của Công ty về

	việc huy động vốn đợt 17; Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 05/12/2011 của HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch huy động vốn đợt 17.

Như vậy vốn góp của các cổ đông đến 31/12/2015 là: 1.969.806.222.882 đồng

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại:0333 731 030 Fax: 0333 730 95

Hình ảnh Nhà máy công ty

Nguồn: CPC

2.1. Cơ cấu tổ chức của công ty

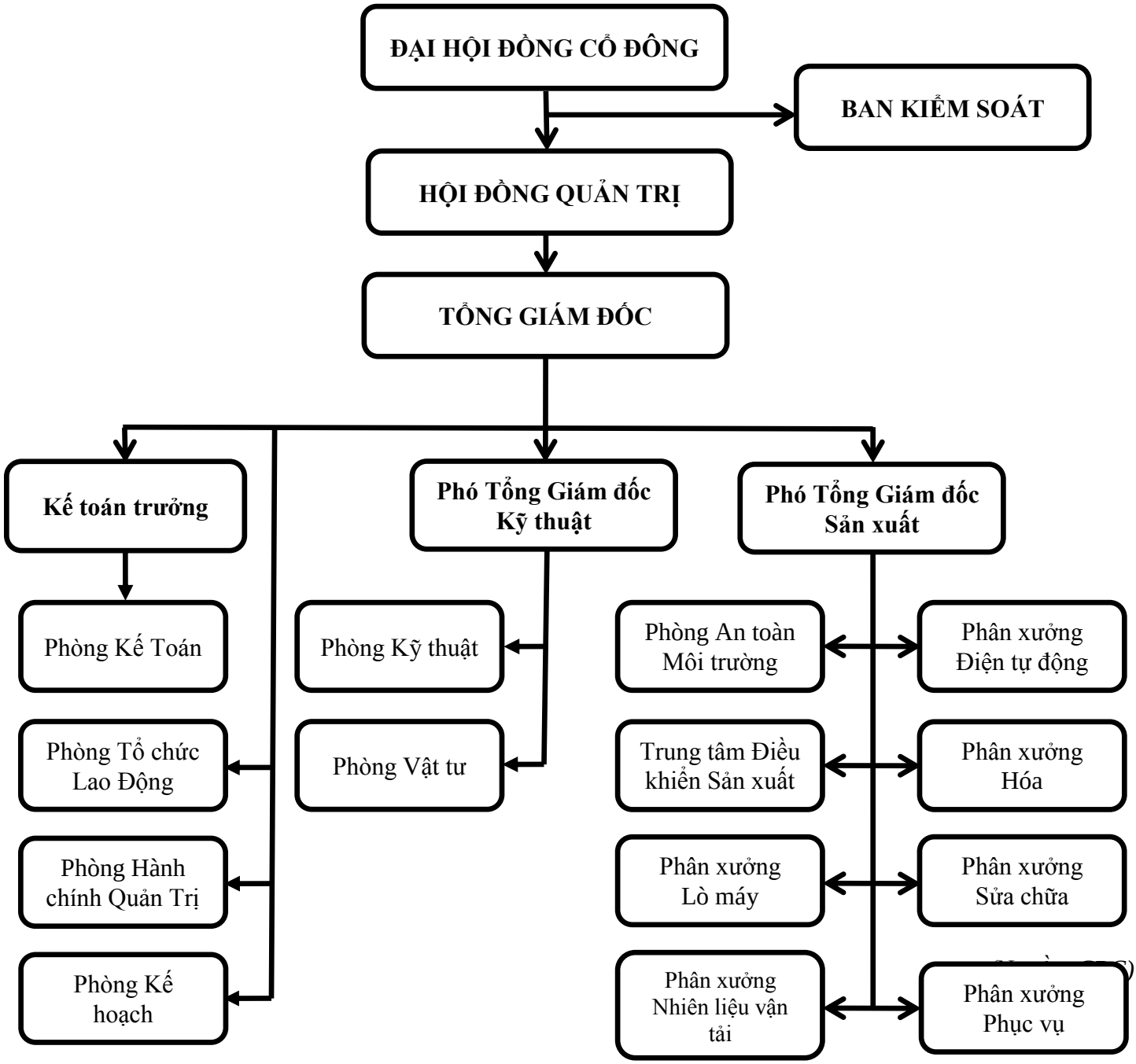

Diễn giải:

❖ **Đại Hội Đồng Cổ Đông:**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

❖ **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có một người có chuyên môn về tài chính kế toán.

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

❖ **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

❖ **Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2 Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Phòng Kế toán**

- Tham mưu giúp Tổng giám đốc chỉ đạo quản lý điều hành công tác kế toán, tài chính và thống kê doanh nghiệp, xúc tiến huy động tài chính và quản lý công tác đầu tư tài chính, thực hiện chức năng chi trả tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác cho người lao động trong công ty. Thanh quyết toán chi phí hoạt động, chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh và chi phí đầu tư các dự án theo quy định.

❖ **Phòng Tổ chức Lao động:**

- Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo công ty thực hiện các công tác về tổ chức cán bộ, tiền lương, đào tạo, công tác thi đua khen thưởng, công tác xã hội và các chế độ khác cho người lao động. Công tác y tế ban đầu, chăm sóc sức khỏe cho CBCNV.

❖ **Phòng Hành chính- Quản trị:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc quản lý toàn bộ công tác hành chính, văn thư lưu trữ , quản trị tập thể, quản lý nghiệp vụ bảo vệ quan sự, tuyên truyền trực quan, quản trị mạng, quản lý thiết bị văn phòng, tổ xe phục vụ.

❖ **Phòng kế hoạch**

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, quản trị chi phí, quản lý giá bán sản phẩm, hợp đồng phối hợp kinh doanh với tập đoàn. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị cho sản xuất, phát triển kinh doanh thương mại; quản lý và khai thác các phương tiện vận tải.

- Tham gia xây dựng chính sách phát triển của Công ty, đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Phòng vật tư**

- Tham mưu giúp cho Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý vật tư đảm bảo nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

- Giám sát và phối hợp với các phòng ban chức năng làm thủ tục thanh toán cho thiết bị, hàng nhập khẩu phục vụ đầu tư xây dựng nhà máy Cẩm Phả 1 và Cẩm Phả 2.

❖ **Phòng kỹ thuật**

- Là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật sản xuất, chế tạo các sản phẩm trong Công ty; thiết kế sản phẩm, quản lý quy trình công nghệ; đổi mới và phát triển công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất; công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ điều hành, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh và quảng bá, giới thiệu Công ty, sản phẩm của Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty và thực hiện chức năng quản lý công tác An toàn - Bảo hộ lao động; công tác bảo vệ môi trường.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty và thực hiện chức năng quản lý công tác cơ điện - vận tải, bao gồm: Kỹ thuật cơ điện - vận tải, vận hành, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, phương tiện phục vụ; vận hành, sửa chữa hệ thống cung cấp điện phục vụ sản xuất và sử dụng trong Công ty.

❖ **Phòng An toàn Môi trường:**

- Giúp việc cho Tổng giám đốc quản lý công tác an toàn, môi trường trong công ty, nhằm mục tiêu phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sự cố thiết bị xảy ra trong quá trình sản xuất.

❖ **Trung tâm điều khiển sản xuất**

- Giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc quản lý công tác thị trường điện và công việc vận hành sản xuất điện.

❖ **Các phân xưởng sản xuất**

Phân xưởng Lô máy

Phân xưởng Điện- tự động

Phân xưởng Hóa

Phân xưởng Phục vụ

Phân xưởng Sửa chữa

Phân xưởng Nhiên liệu vận tải

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2015

Bảng 1: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 31/12/2015

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/vốn thực góp %
1	Tổng Công Ty Điện Lực-Vinacomin	0104297034	Tầng 2,Tòa nhà San Nam, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	175.717.906	89,21
Tổng cộng				175.717.906	89,21

(Nguồn: CPC)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 04/11/2002 theo giấy chứng nhận ĐKDN số 5700428470 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2015

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông công ty tại ngày 31/12/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	**Cổ đông trong nước**	**370**	**196.980.622**	**100**
1	Tổ chức	8	189.732.622	96.32
2	Cá nhân	362	7.248.000	3.68
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**
Tổng cộng		**370**	**196.980.622**	**100**

(Nguồn: CPC)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. Công ty mẹ

Tên đầy đủ:	Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP (trước khi cổ phần hóa là Tổng công ty Điện lực – Vinacomin)
Tên tiếng Anh:	Vinacomin – Power Holding Corporation
Trụ sở chính:	Tầng 2, Tòa nhà SanNam, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Điện thoại:	04 35161605

Fax:	04 35161610
Vốn điều lệ:	6.800.000.000.000 (Sáu nghìn tám trăm tỷ) đồng
Giấy CNĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 07/12/2009. Thay đổi lần 3 số 0104297034 ngày 28/9/2012.
Ngành nghề kinh doanh:	Đầu tư xây dựng, quản lý vận hạnh Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống điện Quốc Gia
Tình hình góp vốn:	Tính đến ngày 30/9/2015 Tổng Công ty Điện lực TKV đã góp 175.717.906 cổ phần, ương ứng 82% vốn điều lệ của Công ty (chiếm 89,21 vốn thực góp)

4.2. Công ty con, Công ty mà CPC nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của CPC

Tên đầy đủ:	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)
Tên tiếng Anh:	Viet Nam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited (Vinacomin)
Trụ sở chính:	Số 226 phố Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nôi
Điện thoại:	04 38510780
Fax:	04 38510724
Vốn điều lệ:	35.000.000.000.000 (Ba mươi lăm nghìn tỷ) đồng

Thành lập theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính Phủ và Quyết định 989/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tường Chính Phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

TKV hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực như: Công nghiệp than, Công nghiệp khoáng sản – luyện kim, vật liệu nổ công nghiệp, Công nghiệp điện, Công nghiệp cơ khí, công nghiệp hóa chất và vật liệu xây dựng, quản lý khai thác cảng, vận tải, hoa tiêu, kho bãi, xây dựng công trình mỏ, dân dụng, công nghiệp, giao thông và thăm dò khảo sát địa chất, tư vấn kỹ thuật....

Theo Điểm a Khoản 1 Điều 1 Nghị định 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, thì Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin là Công ty thuộc "Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (còn gọi là Tập đoàn các công ty TKV)". Lý giải điều này vì Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin là Công ty do TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ (còn gọi là doanh nghiệp cấp II), trong khi đó, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin là Công ty con của Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin (còn gọi là doanh nghiệp cấp III). Vì TKV là Công ty mẹ trong Tập đoàn, nên sẽ nắm quyền kiểm soát đối với các công ty khác trong tập đoàn, bao gồm các doanh nghiệp cấp III, thông qua công ty con là doanh nghiệp cấp II. Vì vậy, Công ty Nhiệt điện

Cẩm Phả sẽ phải chịu sự chi phối của TKV. TKV giữ vai trò trung tâm, lãnh đạo, quản lý và chi phối hoạt động của các công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất của Tập đoàn các công ty TKV và của từng công ty con.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các hoạt động kinh doanh

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh chủ yếu tại các lĩnh vực sau:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống điện Quốc gia. Sản lượng điện sản xuất năm 2014 đạt 3.266 triệu kWh đạt 97,2% so với kế hoạch năm.
- Địa bàn kinh doanh: địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

5.2. Cơ cấu tổng doanh thu và doanh thu thuần

Bảng 3: Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2014 – 2015

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	*2014*		*2015*	
	Giá trị	*Tỷ trọng*	*Giá trị*	*Tỷ trọng*
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.329.080.060.371	99,83%	4.054.246.540.716	99,97%
Doanh thu tài chính	3.244.941.768	0,07%	724.804.483	0,02%
Doanh thu khác	4.326.500.423	0,10%	363.963.609	0,01%
Tổng	**4.336.651.502.565**	**100%**	**4.055.335.308.808**	**100%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015)

Doanh thu thuần của Công ty có được chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện. Năm 2014 – 2015 doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện luôn chiếm tới 99% trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty. Năm 2015, doanh thu của Công ty là 4.054 tỷ đồng, đạt 93,97% so với kế hoạch đề là 4.314 tỷ đồng. Công ty chỉ đạt được doanh thu như trên là do nhu cầu phụ tải điện từ năm 2014 thấp và EVN ưu tiên tối đa phát điện từ các nhà máy thủy điện phát công suất cao tại các nguồn thủy điện và huy động phát công suất thấp các nhà máy nhiệt điện.

5.3. Sản lượng điện

Bảng 4: Sản lượng 2 năm gần nhất

Đơn vị: TrKwh

STT	Chỉ tiêu	2014	2015
1	Điện thương phẩm	2.962	3.141
2	Điện tự dùng	304	-
Tổng		**3.266**	**3.141**

(Nguồn: CPC)

5.4. Dự án đã và đang triển khai

Bảng 5: Các hợp đồng lớn đang thực hiện

TT	Số HĐ	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	12/CAMPHA-EVN/IPP	Từ 12/2012- Nay	Điện thành phẩm	Tập đoàn điện lực Việt Nam.

(Nguồn: CPC)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của công ty.

Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2014 – 2015

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	2015	% tăng giảm 2014/2015
Tổng giá trị tài sản	8.803.054.361.212	8.443.886.938.209	(4,08)
Vốn chủ sở hữu	1.585.292.748.638	1.311.266.956.726	(17,29)
Doanh thu thuần	4.329.080.060.371	4.054.246.540.716	(6,35)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	682.845.986.399	540.036.554.246	(20,91)
Lợi nhuận khác	-11.786.821.944	(12.004.550.257)	(89,82)
Lợi nhuận trước thuế	31.908.983.265	(247.025.791.912)	-
Lợi nhuận sau thuế	31.908.983.265	(247.025.791.912)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	2,03%	(18,84)%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015)

Mặc dù sản lượng điện của Công ty năm 2014 không tăng so với cùng kỳ năm trước, song do Chính phủ thực hiện điều chỉnh giá bán điện theo thay đổi của giá nhiên liệu, tỷ giá hối đoái và cơ cấu sản lượng điện phát. Giá điện được điều chỉnh dần từng bước nhằm đạt chi phí biên dài hạn của hệ thống điện đến năm 2020 tương đương 8 ÷ 9 UScents/kWh, bảo đảm cho ngành điện có khả năng phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống điện. Vì vậy doanh thu được ghi nhận năm 2014 của Công ty đã đạt 4.329.080.060.371 (tăng 21,57% so với năm 2013). Tuy nhiên do chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 26,92% cùng với một số chi phí khác khiến cho chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vẫn giảm một cách đáng kể.

Năm 2015, doanh thu thuần của Công ty giảm còn 4.054.246.540.716 đồng (giảm 247.833.519.655 đồng tương đương 6,35% so với năm 2014). Nguyên nhân là do CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả gặp phải một số khó khăn như sau: theo Nghị định 41/2010/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn, phần ngoại tệ trong kết cấu giá điện được thanh toán theo tỉ giá tại thời điểm thanh toán, nhưng CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả chỉ được thanh toán tạm theo tỉ giá 19.500 đồng chứ chưa được áp dụng Nghị định 41. Tính đến Quý 3/2015 Công ty đã hạch toán tăng xấp xỉ 358 tỷ đồng chi phí (*Trong đó tăng 97 tỷ đồng do phân bổ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư, tăng 261 tỷ do đánh giá lại cuối kỳ do chịu tác động lớn trong vấn đề trượt tỷ giá*). Đến hết năm 2015, quy về sản lượng, mỗi năm Công ty bị hụt doanh thu khoảng 100 tỉ đồng, điều này đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

6.2. Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

❖ **Thuận lợi**

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam nên luôn nhận được sự quan tâm và ủng hộ của Lãnh đạo tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên khác trong việc hỗ trợ tiêu thụ đối với các sản phẩm chế tạo các sản phẩm của Công ty trong các dự án đầu tư của Tập đoàn, tạo điều kiện cho Công ty mang về những hợp đồng mới.

- Công ty có đội ngũ Ban Lãnh đạo giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao, tâm huyết với nghề. Các cán bộ nhân viên làm chủ được các thiết bị, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật để hạn chế sự cố, phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

❖ **Khó khăn**

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin là doanh nghiệp mới đi vào hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện sau giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản nên thời gian đầu gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện;

- Chính phủ chưa chấp thuận đưa chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư vào giá bán điện, dẫn đến giá bán điện không phản ánh đầy đủ chi phí.;

- Quá trình vận hành nhà máy dễ phát sinh những sữ cố kỹ thuật, công nghệ, dẫn đến tốn nhiều chi phí.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. *Vị thế của công ty trong ngành:*

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin là doanh nghiệp sản xuất điện có công suất phát điện lớn nhất của Tổng công Điện lực – Vinacomin.

Đây là một trong những nhà máy điện do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản đầu tư với mục tiêu sử dụng than có chất lượng xấu, khó tiêu thụ đối với thị trường trong và ngoài nước. Do đó, nhà máy cũng sử dụng công nghệ đặc biệt - công nghệ lò tầng sôi tuần hoàn (CFB) đốt than và sử dụng nước biển làm mát, đánh dấu một bước tiến mới trong ngành nhiệt điện nước nhà.

Việc tham gia thị trường cạnh tranh của CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả nói riêng ảnh hưởng tích cực đến việc đảm bảo an ninh cho ngành năng lượng quốc gia.

7.2. *Triển vọng phát triển của ngành:*

Năng lượng điện là một nhu cầu thiết yếu phục vụ cho mọi mặt của đời sống xã hội, từ tiêu dùng đến sản xuất, kinh doanh thương mại, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Nhu cầu điện năng tăng trưởng khoảng 14 – 15% một năm. Chính vì vậy, đây là một ngành được Nhà nước và Chính phủ đặc biệt quan tâm và đặt mục tiêu cụ thể theo Quyết định 1208/QĐ-TTg ngày 21/07/2011, gồm đảm bảo nguồn điện năm 2015 khoảng 194-210 tỷ kWh, năm 2020 khoảng 330-362 tỷ kWh, năm 2030 khoảng 695 – 834 tỷ kWh. Trong cơ cấu các nguồn điện cho giai đoạn 2010 – 2020, thì nguồn điện quan trọng nhất vẫn là than và nhiệt điện, chiếm 48% thị phần trong tổng công suất lắp đặt và 46,8% thị phần trong tổng sản lượng điện.

Đồng thời, Chính phủ sẽ tiến hành thực hiện điều chỉnh giá bán điện theo thay đổi của giá nhiên liệu, tỷ giá hối đoái và cơ cấu sản lượng điện phát. Giá điện được điều chỉnh dần từng bước nhằm đạt chi phí biên dài hạn của hệ thống điện đến năm 2020 tương đương 8 ÷ 9 UScents/kWh, bảo đảm cho ngành điện có khả năng phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống điện.

Với mức tiêu thụ điện ngày càng tăng, giai đoạn 2016 – 2020 sẽ là cơ hội lớn để các doanh nghiệp ngành điện phát triển.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2015 là 719 người.

Bảng 7: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/09/2015

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I.Phân loại theo trình độ		
Sau đại học	06	0,83%
Đại học	250	34,77%
Cao đẳng	71	9,87%
Trung cấp	93	12,93%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phổ thông	299	41,59%
II.Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		
Viên chức quản lý	06	0,83%
Lao động quản lý	114	15,86%
Lao động trực tiếp, Phục vụ phụ trợ	599	83,31%

(Nguồn:CPC)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ *Chế độ làm việc*

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ *Chính sách đào tạo*

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật. Thường xuyên tổ chức kiểm tra tay nghề, kèm cặp nghề và thi nâng bậc cho công nhân vận hành. Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

❖ *Chính sách lương thưởng, trợ cấp*

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo Quy chế cụ thể được công bố tới từng CBCNV. Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc...

Các phân xưởng đều được trả lương khoán theo sản phẩm, các phòng ban được trả lương khoán và trả theo vị trí công việc.

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn xây dựng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể, trong đó có một số quyền lợi mà người lao động được hưởng cao hơn so với luật như: được Công ty xem xét ưu tiên cho thuê nhà nếu chưa có nhà để ở,thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, và tổ chức tham quan du lịch và học tập trong và ngoài nước.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

- Về chính sách cổ tức của công ty: do là một đơn vị sản xuất cơ khí còn gặp nhiều khó khăn, lợi nhuận hàng năm đạt được chưa cao nên công ty duy trì mức trả cổ tức hàng năm ổn định ở mức cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng (theo mệnh giá).

Trong hai năm 2013, 2014 Công ty không chi trả cổ tức. Nguyên nhân là do trong hai năm này, Công ty phải tiến hành bù lỗ lũy kế.

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc (chi phí thuê văn phòng trả trước)	40 năm
Máy móc, thiết bị	15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
Thiết bị văn phòng	5 năm

10.2. Mức lương bình quân

Bảng 8: Mức lương bình quân

Năm	2014	2015
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.000.000 đồng	7.403.000 đồng

(Nguồn: CPC)

10.3. Các khoản phải nộp theo pháp luật

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 9: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Thuế giá trị gia tăng	15.739.522.122	13.283.919.935
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	-
4	Tiền thuê đất	181.713.860	-
	Tổng cộng	**15.921.235.982**	**13.283.919.935**

(*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015*)

10.4. Trích lập các quỹ

Bảng 10: Chi tiết các khoản trích lập và các Quỹ theo luật định

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.302.321.379	-
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-
3	Quỹ đầu tư phát triển	-	-
	Tổng cộng	**3.302.321.379**	**-**

(*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015*)

10.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 11: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I	Vay và nợ ngắn hạn	171.350.000.785	1.317.026.652.654
II	Vay và nợ dài hạn đến hạn	5.931.758.583.521	4.868.662.734.821

(*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015*)

(*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Tổng công ty Điện lực	71.350.000.785	502.769.840.568
2	Vietcombank Quảng Ninh	0	
3	MaritimeBank Quảng Ninh	0	
4	BIDV Quảng Ninh	0	
5	VietcomBank Cẩm Phả	100.000.000.000	
	Tổng	171.350.000.785	

(*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015*)

(*) Chi tiết các khoản vay dài hạn:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	01/2010/ĐLTKV-CAMPHA1	2.850.664.846.242	
2	Vay dài hạn Vietinbank	137.500.000.000	
3	01/2009/CP2/GPB-MSB	194.218.725.000	
4	01/HĐTD/VCB-TKV/CP2	1.534.744.570.408	
5	03/2010/ĐLTKV-CAMPHA1	142.000.000.710	
6	Vay dài hạn BIDV	0	
	Tổng	**4.859.128.142.360**	

(*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015*)

10.6. Tình hình công nợ hiện nay

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Phải thu khách hàng (*)	844.455.399.539	1.119.455.435.447
2	Trả trước cho người bán	473.540.000	949.286.488
3	Các khoản phải thu khác	10.604.591.051	6.925.284.950
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(72.660.000)	(72.660.000)
	Tổng	**855.460.870.590**	**1.127.257.346.885**

(*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014,2015*)

(*) ***Chi tiết các khoản phải thu khách hàng lớn tại 31/12/2015***

TT	Tên đơn vị	Số tiền (VND)
1	Công ty mua bán điện	
2	Công ty TNHH DV & TM Á Châu	
5	Công ty CP Đầu tư Hoàng Hải	
9	Công ty CP ĐTXD và TM Thiên Nhật	
12	Công ty CP DV & TM Hồng Gia	
13	Công ty CP Chế tạo máy - Vinacomin	
	Khác	
	Tổng	

(Nguồn: CPC)

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Phải trả người bán (*)	947.279.147.455	831.675.801.093
2	Người mua trả tiền trước	79.753.775	976.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.333.548.445	13.283.919.935
4	Phải trả người lao động	16.953.890.745	15.926.389.659
5	Chi phí phải trả	127.154.009.321	80.958.189.333
6	Phải trả nội bộ	-	-
7	Phải trả khác	3.550.357.148	2.485.335.373
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015)

(*) Chi tiết một số khoản phải trả tại ngày 31/12/2015

TT	Tên đơn vị	Số tiền (Đồng)
1	Cty TNHH Công Trình điện cáp Nhĩ Tân	627.052.767.446
2	CN Tập đoàn CN than KSVN Công ty kho vận và Cảng Cẩm Phả TKV	185.635.532.230
3	Phải trả cho các đối tác khác	18.987.501.417
	Tổng	**831.675.801.093**

(Nguồn: CPC)

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 14: Chi tiết hàng tồn kho

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Hàng tồn kho	122.884.245.121	91.435.776.999
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0
3	**Tổng**	**122.884.245.121**	**91.435.776.999**

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015)

10.7. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	0,77	0,54
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,67	0,50
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,82	0,84
Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	4,55	5,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,49	0,48
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	29,67	43,15
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,74	-
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	2,03	-
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân(ROA)	%	0,35	3,18
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,01	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015)

11. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2015

Bảng 16: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1.Tài sản cố định hữu hình	**10.243.351.428.995**	**3.096.223.020.113**	**7.147.128.408.882**
Nhà cửa và vật kiến trúc	1.956.150.443.242	316.183.206.201	1.639.967.237.041
Máy móc thiết bị	8.227.484.555.045	2.751.169.750.827	5.476.314.804.218
Phương tiện vận tải	53.935.836.667	24.416.253.969	29.519.582.698
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.131.967.271	1.492.349.802	639.617.469
Tài sản cố định khác	3.648.626.770	2.961.459.314	687.167.456
2.Tài sản cố định vô hình	**88.000.000**	**88.000.000**	**0**
Quyền sử dụng đất	0	0	0
Phần mềm	88.000.000	88.000.000	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015)

Bảng 17: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

STT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Hình thức (giao, thuê)	Thời hạn thuê đất	Hồ sơ pháp lý
1	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	890.001	Thuê	25 năm	Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
Tổng		890.001			

(Nguồn: CPC)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2 năm gần nhất

Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016	
			Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.314.281	4.329.080	0,34
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	35.335	31.909	(9,70)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,82	0,74	(9,76)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016	
			Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,79	1,62	(9,50)
Cổ tức	%	-	-	-

(Nguồn: CPC)

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2015 và tình hình dự kiến trong năm 2016, Ban lãnh đạo đã đề xuất kế hoạch cho năm 2016, 2017. Cơ sở xây dựng và xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 dựa trên những yếu tố cơ bản sau:

- Căn cứ vào công suất phát điện của Nhà máy cũng như thực tế các điều kiện kỹ thuật cho phép của máy móc thiết bị sẵn sàng hoạt động cho năm 2016 và 2017;

- Căn cứ vào các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường điện cạnh tranh và giá biên thị trường trong năm 2016 và 2017;

- Căn cứ vào việc đánh giá các khoản chi phí phát sinh trong năm kế hoạch 2016 và 2017.

Năm 2015, doanh thu thuần của Công ty là 4.054 tỷ đồng, đạt 93,97% so với kế hoạch đề là 4.314 tỷ đồng. Công ty chỉ đạt được doanh thu như trên là do nhu cầu phụ tải điện từ năm 2014 thấp và EVN ưu tiên tối đa phát điện từ các nhà máy thủy điện phát công suất cao tại các nguồn thủy điện và huy động phát công suất thấp các nhà máy nhiệt điện.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin đã thực hiện phát hành trái phiếu không chuyển đổi theo Quyết định số 28/QĐ-NĐCP ngày 29/04/2014 của Hội đồng quản trị, cụ thể:

Số lượng trái phiếu phát hành:	450 trái phiếu
Mệnh giá trái phiếu:	1.000.000.000 đồng/trái phiếu
Giá trị trái phiếu theo mệnh giá:	450.000.000.000 đồng
Thời hạn trái phiếu:	05 năm (từ năm 2014 – 2019)
Hình thức:	Bút toán ghi sổ

Lãi suất:	Bằng tổng 3,3% và trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam của 04 ngân hàng (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam) tại ngày xác định lãi suất
Thời hạn thanh toán lãi:	thanh toán lãi 06 tháng/lần
Đối tượng mua trái phiếu:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (theo Hợp đồng số 01/2014/HĐĐT/TP/VCB-CAMPHA ngày 26/6/2014)

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong những năm tiếp theo (2015-2020), Công ty xác định vẫn là đơn vị chủ đạo của Tổng công ty Điện lực Vinacomin, cung cấp điện thành phẩm cho nền năng lượng nước nhà, bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục:

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 3,8 tỷ kWh trở lên;

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra;

- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;

- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông;

- Tiếp tục duy trì khai thác bán tro, xỉ để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao doanh thu và lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.

- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT không điều hành.

Bảng 19: Danh sách HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Phạm Đắc Lâm	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Phạm Văn Thường	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Vũ Xuân Trình	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Ngô Minh Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập

Sơ yếu lý lịch HĐQT

❖ **Ông Phạm Xuân Phong - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên	**Phạm Xuân Phong**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh	Ngày 30 tháng 10 năm 1973
Quê quán	Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Giảng võ – Ngọc Khánh – Ba Đình – Hà nội
CMND	142770735 Ngày cấp: 7/6/2019. Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương
Điện thoại liên hệ	0912.066.549
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp mỏ
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực – Vinacomin;
Quá trình công tác	
- 02/1995 đến tháng 3/1997	Công nhân phân xưởng cơ điện nhà máy xi măng La Hiên.
- 3/1997 đến tháng 12/1998	Cán bộ phòng kỹ thuật xí nghiệp vật tư vận tải - Công ty than Dương Huy
- 12/1998 đến tháng 10/1999	Kỹ thuật viên phân xưởng sàng tuyển 2 Công ty than - Dương Huy
- 10/1999 đến tháng 12/2003	Bộ kỹ thuật ban quản lý dự án NMNĐ Na Dương.
- 12/2003 đến tháng 4/2006	Quản đốc phân xưởng điện Công ty nhiệt Điện na Dương
- 4/2006 đến tháng 03/2007	Trưởng ca nhà máy. Công ty NĐ Na Dương
- 3/2007 đến tháng 2/2008	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty NĐ Na Dương
- 2/2008 đến tháng 8/2008	Trưởng phòng quản lý sản xuất kinh doanh thuộc Ban Điện lực Tập đoàn TKV
- 8/2008 đến tháng 4/2011	Phó giám đốc Công ty NĐ Na Dương.
- 4/2011 đến tháng 4/2014	Giám đốc công ty NĐ Na Dương
- Từ 04/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của	Không

những người liên quan

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	59.280.000 đồng /năm
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Phạm Đắc Lâm – Thành viên HĐQT**

Họ tên:	**Phạm Đắc Lâm**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/10/1959
Quê quán	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 23 C, Khu 4, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh
CMND	090551181
Điện thoại	0913267949
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

Quá trình công tác

- 10/1976 - 08/1978	Sinh viên, ngành Điện khí hóa, trường ĐH Công nghiệp Thái Nguyên.
- 08/1978 - 06/1982	Bộ đội, Tiểu đoàn 14, Sư đoàn 347, Quân đoàn 5
- 06/1982 - 06/1986	Sinh viên ngành Điện khí hóa, Trường ĐH CN Thái Nguyên.
- 06/1986 - 11/1986	Chờ phân công công tác tại Đông Mỹ, Đông Hưng, Thái Bình.
- 11/1986 - 02/1987	Cán bộ kỹ thuật, PX. Cơ điện, Mỏ than Đèo Nai.
- 03/1987 - 10/1989	Cán bộ kỹ thuật, Công trường Xúc, mỏ than Đèo Nai
- 10/1989 - 04/1999	Đốc công, công trường Xúc, mỏ than Đèo Nai
- 05/1999 - 10/2001	Trưởng phòng Vật tư, mỏ than Đèo Nai
- 10/2001 - 12/2001	Trưởng phòng Vật tư, Công ty Than Đèo Nai
- 01/2002 - 03/2007	Phó giám đốc, Công ty than Đèo Nai
- 04/2007 - 10/2008	Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc, Công ty CP Than Cao Sơn-TKV.
- 11/2008 - 11/2009	Phó tổng giám đốc, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
- 12/2009 - 04/2010	Tổng giám đốc, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả, Ủy viên HĐQT Công ty
- 04/2010 - 10/2011	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả, Phó bí thư Đảng ủy Công ty.
- 10/2011 - 05/2013	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Nhiệt

	điện Cẩm Phả - Vinacomin, Phó bí thư Đảng ủy Công ty
- 05/2013 – nay	Tổng giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin, Phó bí thư Đảng ủy Công ty. Thành viên HĐQT Công ty.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Vũ Xuân Trình - Thành viên HĐQT**

Họ tên:	**Vũ Xuân Trình**
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/06/1969
Quê quán	Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 3, Khu I, phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
CMND	164001687
Điện thoại	0915037688
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ Nhiệt - ngành Nhiệt lạnh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 12/1986-04/1988	Học nghề CNKT Điện Sóc Sơn Hà Nội
- 12/1988-12/2003	Công nhân vận hành điện Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình
- 01/2004-11/2005	Trưởng ca Vận hành-Tổ trưởng ca Công ty Nhiệt điện Ninh Bình
- 12/2005-04/2006	Kỹ sư Nhiệt phòng Kỹ thuật 1-Ban QLDA, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả
- 05/2006-06/2006	Phó phòng KT2 Ban QLDA nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả
- 07/2006-03/2009	Phó phòng KT2, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả, kiêm phó phòng Ban QLDA
- 03/2009-12/2009	Trưởng bộ phận Ban CBSX, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả
- 01/2010-02/2010	Phụ trách Trung tâm Điều khiển sản xuất, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả
- 02/2010-nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả,
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của	Không

những người liên quan	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Phạm Văn Thường – Thành viên HĐQT**

Họ tên:	**Phạm Văn Thường**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/02/1961
Quê quán	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Nhà 16k2 ngõ 145 phố Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
CMND	013017410
Điện thoại liên hệ	0913267936
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán Công nghiệp
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 04/1984 - 09/1986	Cán bộ kế toán Liên hiệp Than Hòn Gai
- 10/1986 - 04/1996	Cán bộ phòng kế toán Công ty Than Cẩm Phả
- 05/1996 - 03/1997	Phó phòng kế toán Công ty Than Cẩm Phả
- 04/1997 - 09/1998	Kế toán trưởng Công ty CP Than Cẩm Phả
- 10/1998 - 08/2000	Kế toán trưởng Công ty Than Cẩm Phả (nay là Công ty xây dựng mỏ). Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty. Ủy viên BTV Công đoàn Công ty
- 09/2000 - 12/2002	Phó Giám đốc Công ty xây dựng mỏ. Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty. Ủy viên BTV Công đoàn Công ty.
- 12/2002 - 10/2011	Kế toán trưởng, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả. Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Công ty
- 10/2011 - nay	Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin. Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Công ty.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Ngô Minh Thắng – Thành viên HĐQT**

Họ tên:	**Ngô Minh Thắng**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/06/1974
Quê quán	
Quốc tịch	Việt Nam

Địa chỉ thường trú	Phòng 510, C1, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
CMND	012.942.397
Điện thoại liên hệ	0912.731.393
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ngành Hệ thống điện
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng ban lao động tiền lương Tổng công ty Điện lực – Vinacomin
Quá trình công tác	
- 07/1993 – 05/1995	Công nhân điện, Công ty xây dựng số 4
- 06/1995 – 12/1997	Lao động hợp tác tại Lybia
- 01/1998 – 06/1999	Hướng dẫn thực hành điện tại trường đào tạo nghề Cơ giới
- 09/1999 – 10/2004	Học Đại học Bách Khoa
- 11/2004 - 06/2006	Cán bộ phòng Kỹ thuật, Phó quản đốc phân xưởng Lò-Máy, Công ty Nhiệt điện Na Dương
- 07/2006 – 12/2009	Chuyên viên Ban Điện lực, Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam
- 01/2010 – nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Hà	Trưởng BKS
2	Lưu Thị Minh Thanh	Thành viên BKS
3	Đặng Thị Bảo Thái	Thành viên BKS

Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát:

❖ **Bà Nguyễn Thị Hà – Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ tên	**Nguyễn Thị Hà**
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	29/11/1966
Quê quán	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	B18/D21 khu Đô thị mới Cầu Giấy- Hà Nội
CMND	100420431
Điện thoại	0913267701
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng Ban Tài chính Tổng công ty Điện lực Vinacomin .
Quá trình công tác	
- 1988 – 1996	Nhân viên kế toán nhà máy Cơ khí Trung Tâm Cẩm Phả (nay là Công ty CP Chế tạo máy Vinacomin).
- 1996 -1998	Phó phòng kế toán Công ty CP Chế tạo máy Vinacomin
- 1999 - 2/2010	Kế toán trưởng Công ty CP Chế tạo máy Vinacomin.
- 3/2010- 12/2012	Phó ban Kế toán tài chính Tổng công ty Điện Lực Vinacomin
- 1/2013- nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty N
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác đối với Công ty	Thù lao Ban Kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Bà Lưu Thị Minh Thanh - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên	**Lưu Thị Minh Thanh**
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	31/12/1978
Quê quán	Thái Nguyên
Quốc tịch	Việt nam
Địa chỉ thường trú	SN 7 ngõ 165 đường Xuân Thủy, tổ 39 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy - Hà Nội.
CMND	090677748
Điện thoại	0979802603
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Ủy viên ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện cẩm phả - Vinacomin
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Trưởng ban Kế toán – Thống kê – Tổng công ty Điện lực – Vinacomin Ủy viên ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện cẩm Phả - Vinacomin.
Quá trình công tác	
- 02/2001 đến tháng 9/2007	Nhân viên phòng Vật tư, Kế toán, Lao động tiền lương & Kế hoạch - Công ty TNHH MTV than Khánh Hòa - VVMI - Xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
- Từ tháng 10/2007	Phó trưởng phòng Dự án - Công ty TNHH MTV than Khánh Hòa - VVMI.
- Từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2012	Chuyên viên ban Kế toán - Tài chính - Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin - Tòa nhà Sannam, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Từ tháng 01/2013	Thành viên BKS Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả Vinacomin.

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao Ban Kiểm Soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Bà Đặng Thị Bảo Thái - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên	Đặng Thị Bảo Thái
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	09/10/1979
Quê quán	Thái Nguyên
Quốc tịch	Việt nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 1, Khu Long Thạch B, Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
CMND	090.691.728
Điện thoại	0913.319.228
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế năng lượng
Chức vụ hiện nay	Phó phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 09/1997 – 06/2002	Sinh viên K42, ngành Kinh tế Năng lượng, Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội.
- 06/2002 – 02/2003	Lao động giúp gia đình tại Tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- 02/2003 – 05/2008	Nhân viên, phòng Thiết bị nghiên cứu thử nghiệm, Viện khoa học và Công nghệ Mỏ - luyện kim, Hà Nội
- 05/2008 – 06/2009	Cán bộ phòng Kỹ thuật 1, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả
- 06/2009 – 06/2010	Cán bộ phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả
- 06/2010 – 09/2011	Phó phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả
- 10/2011 – nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao Ban Kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.

STT	Họ và Tên	Chức danh
1	Phạm Đắc lâm	Tổng Giám đốc
2	Vũ Xuân Trình	Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Hồng Hải	Phó Tổng Giám Đốc
4	Vũ Đức Quảng	Phó Tổng Giám Đốc
5	Phạm Văn Thường	Kế toán trưởng

a. Sơ yếu lý lịch Ban điều hành:

❖ **Ông Phạm Đắc Lâm – Tổng Giám đốc**

Xem Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

❖ **Ông Vũ Xuân Trình – Phó Tổng Giám đốc**

Xem Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

❖ **Ông Dương Hồng Hải – Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên:	Dương Hồng Hải
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1966
Quê quán	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 8, Khu 3, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
CMND	100473819
Điện thoại	0913086555
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí Ô tô
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 12/1983-04/1986	Học nghề sửa chữa máy mỏ, Trường CNKT Nhà máy Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
- 05/1986-08/1988	Thợ sửa chữa máy mỏ, PX. Máy mỏ, Nhà máy Cơ khí trung tâm Cẩm Phả
- 09/1989-01/1990	Nhà máy cử đi thực tập tay nghề tại Liên Xô cũ
- 02/1990-12/1998	Thợ máy, PX. Máy mỏ 1, Nhà máy Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
- 01/1999-11/2000	Cán bộ, Phòng Hợp tác quốc tế, Công ty Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
- 12/2000-05/2001	Cán bộ, Phòng Kỹ thuật, Công ty Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
- 05/2001-02/2003	Cán bộ, Phòng Thị trường, Công ty Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
- 02/2003-12/2003	Đốc công, Công trường Chế tạo thiết bị điện Na Dương, Công ty Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
- 12/2003-07/2005	Cán bộ, Phòng Thị trường, Công ty chế tạo máy –TKV
- 07/2005-09/2005	Công nghệ viên, PX. Kết cấu Xây lắp 2, Công ty chế tạo máy TKV

- 09/2005-05/2006	Biên dịch viên, Phòng Biên dịch, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
- 06/2006 - 12/2009	Trưởng phòng Biên dịch, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
- 01/2010-09/2011	Quản đốc, PX. Nhiên liệu-Vận tải, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả.
- 10/2011-05/2012	Quản đốc PX. Nhiên liệu-Vận tải, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin
- 06/2012 – nay	Phó Tổng giám đốc, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Vũ Đức Quảng – Phó tổng giám đốc**

Họ tên:	**Vũ Đức Quảng**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/02/1971
Quê quán	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 5, Khu Tân Lập 2, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh
CMND	101093217
Điện thoại liên hệ	0915985980
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ Chế tạo máy
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 12/1988-07/1991	Học sinh nghề tiện, Trường CNKT Cơ khí Chí Linh, Hải Dương
- 08/1991-12/1991	Lao động giúp gia đình tại Thái Đô, Thái Thụy, Thái Bình
- 01/1992-12/1998	Thợ tiện, phân xưởng Cơ điện, Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Vinacomin
- 09/1995-02/2001	Học lớp Công nghệ Chế tạo máy, Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
- 01/1999-12/2006	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật, Công ty Chế tạo Thiết Bị Điện Vinacomin
- 01/2007-08/2007	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả. Học lớp Trưởng ca vận hành nhà máy điện-Trường ĐH Điện lực
- 09/2007-09/2008	Cán bộ kỹ thuật, Phòng kỹ thuật I, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
- 10/2008-12/2008	Học lớp bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy điện-Tứ Xuyên, Trung Quốc
- 01/2009-12/2009	Cán bộ Ban chuẩn bị sản xuất, Công ty CP Nhiệt điện

	Cẩm Phả
- 01/2010-06/2014	Quản đốc, PX. Sửa chữa, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin. Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty. Bí thư Chi bộ phân xưởng Sửa chữa.
- 07/2014-12/2014	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin. Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty. Chi uỷ viên chi bộ Khối Kỹ thuật
- 01/2015 – nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Phạm Văn Thường – Kế toán trưởng**

Xem Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã và đang áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và vận dụng linh hoạt vào thực tế với những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn đề ra.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường các nguồn vốn giá rẻ. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lư và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

Nâng cao quản trị chất lượng nội bộ. Hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ.

III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Văn phòng chính: Tầng 2, tòa nhà Indochina

Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, phường Đakao, Quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-9) 22200237 Fax: (84-8) 22200265

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3 9724568 Fax: (84-4) 3 9724600

PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II:Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong bản công bố thông tin tóm tắt về công ty đại chúng là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ – VINACOMIN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC **TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT** **KẾ TOÁN TRƯỞNG**

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HOÀNG GIANG